

STUDENTS' PERCEPTION OF SOCIAL SUPPORT THROUGH THE COMMUNITY ORIENTED ACTIVITIES: MIXED METHOD RESEARCH

Do Thi Ha, Phan Thi My Trinh

Pham Ngoc Thach University of Medicine - 2 Duong Quang Trung, Hoa Hung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Received: 27/06/2025

Revised: 17/07/2025; Accepted: 07/09/2025

ABSTRACT

Objectives: This study aimed to deeply investigate nursing students' perceptions of social support through their participation in community activities.

Methods: A cross-sectional mixed-method study was conducted with 132 third- and fourth-year nursing students from Pham Ngoc Thach University of Medicine who participated in pandemic control in 2021. Data were collected in 2022 via self-administered questionnaires, in-depth interviews, and focus group discussions. Descriptive statistics and content analysis were applied.

Results: On average, 85.5% of students reported receiving social support, with the highest support from friends and medical staff (94.7%). Adequate material support was reported by 73.5%. However, 40.9% experienced opposition when volunteering. Qualitative data revealed that while students received both emotional and material support, some limitations remained, such as inconsistent support and weak connections.

Conclusion: Students had a generally positive perception of social support during community activities. It is essential to strengthen the connection among the school, students, families, and the community, and to build comprehensive, timely support mechanisms to enhance effectiveness and professional engagement.

Keywords: Students, Nursing, Social support, Community, Mixed - method research.

*Corresponding author

Email: doha@pnt.edu.vn **Phone:** (+84) 944831458 **Http:**://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD14.3143

NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN VỀ HỖ TRỢ XÃ HỘI THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG THỰC TẾ HƯỚNG VỀ CỘNG ĐỒNG: NGHIÊN CỨU PHỐI HỢP

Đỗ Thị Hà, Phan Thị Mỹ Trinh

Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch - 2 Đường Quang Trung, phường Hòa Hưng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày nhận: 27/06/2025

Ngày sửa: 17/07/2025; Ngày đăng: 07/09/2025

TÓM TẮT

Mục tiêu: Khảo sát nhận thức của sinh viên điều dưỡng về hỗ trợ xã hội thông qua hoạt động thực tế hướng về cộng đồng.

Phương pháp: Nghiên cứu cắt ngang, định lượng kết hợp định tính được thực hiện trên 132 sinh viên điều dưỡng năm 3 và năm 4 Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch đã tham gia hoạt động thực tế phòng chống dịch năm 2021. Dữ liệu được thu thập vào năm 2022 thông qua bảng hỏi tự điền, phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm; phân tích bằng thống kê mô tả và phân tích nội dung.

Kết quả: Tỷ lệ sinh viên cho biết có nhận được sự hỗ trợ xã hội là 85,5%; trong đó, nguồn hỗ trợ phổ biến nhất đến từ bạn bè và nhân viên y tế, cùng chiếm 94,7%. Tỷ lệ nhận được hỗ trợ vật chất đầy đủ là 73,5%. Tuy nhiên, 40,9% sinh viên bị phản đối khi tham gia phòng chống dịch. Dữ liệu định tính cho thấy sinh viên được hỗ trợ cả tinh thần lẫn vật chất nhưng vẫn tồn tại những hạn chế như thiếu kết nối, hỗ trợ chưa đồng đều.

Kết luận: Sinh viên có nhận thức tích cực về hỗ trợ xã hội khi tham gia hoạt động cộng đồng. Cần tăng cường kết nối giữa Nhà trường, gia đình và địa phương, cũng như xây dựng cơ chế hỗ trợ toàn diện, kịp thời để nâng cao hiệu quả, động lực tham gia và gắn kết nghề nghiệp của sinh viên.

Từ khóa: Sinh viên, Điều dưỡng, Hỗ trợ xã hội, Cộng đồng, Nghiên cứu phối hợp

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hỗ trợ xã hội được định nghĩa là nhận thức hoặc trải nghiệm về sự quan tâm và quý trọng của người khác [1]. Nhận thức về sự hỗ trợ của xã hội có liên quan thuận chiều đến sự tự tin của bản thân và tự hào nghề nghiệp [2] cũng như có thể ảnh hưởng đáng kể và tích cực đến sự tham gia các hoạt động của bản thân thông qua việc thỏa mãn các nhu cầu tâm lý cơ bản [3]. Điều dưỡng đóng vai trò ngày càng quan trọng trong toàn bộ hệ thống y tế và là trung tâm của việc chăm sóc người bệnh, là cầu nối giữa người bệnh, gia đình và các nhân viên y tế khác. Tuy nhiên, theo báo cáo của Tổ chức Y tế Thế giới năm 2020, nhân lực điều dưỡng toàn cầu sẽ thiếu hụt lên tới 4,6 triệu vào năm 2030 nếu không có hành động phù hợp [4]. Trong các tình huống khẩn cấp như dịch bệnh bùng phát, khủng hoảng, chiến tranh, thảm họa, lực lượng y tế bị quá tải, lực lượng nhân lực y tế không đủ đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe, việc

huy động các lực lượng khác không phải nhân viên y tế, trong đó có sinh viên điều dưỡng tham gia phòng chống dịch rất cần thiết [5].

Để đảm nhiệm tốt vai trò của mình, sinh viên cần được chuẩn bị và hỗ trợ đầy đủ cả về vật chất lẫn tinh thần [6]. Nhận thức về hỗ trợ xã hội khi tham gia các hoạt động cộng đồng có thể ảnh hưởng đến lòng tự tôn, sự gắn bó nghề nghiệp của sinh viên và chất lượng nguồn nhân lực điều dưỡng tương lai [2, 7, 8]. Nghiên cứu này nhằm khảo sát nhận thức của sinh viên điều dưỡng về hỗ trợ xã hội thông qua các hoạt động thực tế hướng về cộng đồng của sinh viên. Từ đó, nhà trường, giảng viên và các bên liên quan có thể góp phần thực hiện các chiến lược hỗ trợ, động viên cho sinh viên khi tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế, cũng như cải tiến công tác tổ chức nhằm mang lại hiệu quả tối ưu nhất cho các hoạt động trải nghiệm hướng về cộng đồng của sinh viên trong tương lai.

*Tác giả liên hệ

Email: doha@pnt.edu.vn Điện thoại: (+84) 944831458 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD14.3143>

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu phối hợp, định lượng kết hợp định tính, với phương pháp thu thập số liệu qua bộ câu hỏi soạn sẵn tự điền kết hợp với phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm được áp dụng. Đối tượng nghiên cứu là sinh viên cử nhân Điều dưỡng năm 3 và năm 4 Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch tham gia phòng chống dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tiêu chí chọn vào là những sinh viên có thời gian tham gia từ 1 tuần trở lên và sinh viên đồng ý tham gia nghiên cứu. Tiêu chí loại gồm những sinh viên không liên hệ được hoặc sinh viên không sắp xếp được thời gian tham gia nghiên cứu. Thời gian thu thập số liệu năm 2022.

Cỡ mẫu định lượng được tính theo công thức ước lượng một tỷ lệ:

$$n = \frac{Z_{1-\alpha/2}^2 \times p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó, sai lầm loại I $\alpha = 0,05$ (ứng với $Z_{1-\alpha/2} = 1,96$), tỷ lệ tham khảo $p = 0,8$ [6], sai số ước lượng $d = 0,07$. Cỡ mẫu tối thiểu cần cho nghiên cứu là 126. Chọn mẫu toàn bộ 143 sinh viên tham gia phòng chống dịch thỏa tiêu chí chọn, có 132 sinh viên phản hồi. Mẫu cuối cùng trong nghiên cứu này là 132. Đối với định tính, các sinh viên đã hoàn thành khảo sát định lượng được mời tham gia với phương pháp chọn mẫu có chủ đích. Số lượng người tham gia được xác định theo nguyên tắc bão hòa dữ liệu. Trong nghiên cứu này, có 30 sinh viên tham gia phỏng vấn sâu và 15 sinh viên tham gia thảo luận nhóm.

2.2. Công cụ thu thập số liệu

Công cụ khảo sát là bộ câu hỏi tự điền gồm 10 câu, xây dựng dựa trên nghiên cứu của Bazan [6], trong đó có 8 câu về hỗ trợ tinh thần và 2 câu về hỗ trợ vật chất. Mỗi câu hỏi có hai phương án trả lời “Có” hoặc “Không” (“Có” = 1, “Không” = 0). Hỗ trợ tinh thần được đánh giá thông qua động viên từ gia đình, bạn bè, nhân viên y tế, người bệnh, người dân, lãnh đạo Nhà trường, lãnh đạo khoa, cố vấn học tập; trong đó có một câu hỏi mang nghĩa phủ định (câu 10 về sự phản đối), được tính điểm ngược khi phân tích. Bộ câu hỏi được dịch xuôi - ngược, thẩm định bởi chuyên gia (CVI = 1). Nhận thức chung về hỗ trợ xã hội được tính bằng tổng số mục trả lời “Có” (với mục số 10 đảo chiều, “Không” = 1) chia cho tổng số 10 mục, nhân 100%, cho ra tỷ lệ phần trăm mức hỗ trợ xã hội chung; giá trị càng cao cho thấy mức hỗ trợ xã hội càng lớn. Trước khi nghiên cứu chính thức, bộ câu hỏi được nghiên cứu thử nghiệm trên 30 sinh viên điều dưỡng năm 4 của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh có tham gia phòng chống dịch. Độ tin cậy của bộ câu hỏi trong nghiên cứu này được tính trên chín câu có nghĩa tích cực, Cronbach's $\alpha = 0,67$, thể hiện độ tin cậy chấp nhận được đối với thang đo dạng ngắn và dữ liệu nhị phân. Hệ số

tương quan biến-tổng hiệu chỉnh của các mục, có một mục thấp nhất (mục 2) là 0,17, các mục còn lại dao động từ 0,21 đến 0,56. Ngoài ra, câu hỏi phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm tập trung khai thác sâu hơn về mức độ, hình thức, nguồn hỗ trợ sinh viên nhận được, các khó khăn, trở ngại và đề xuất cải tiến hỗ trợ trong các hoạt động tình nguyện cộng đồng trong tương lai.

2.3. Phương pháp thu thập số liệu

Số liệu được thu thập trực tuyến thông qua bộ câu hỏi tự điền thiết kế bằng Google Form. Sau khi hoàn tất khảo sát, sinh viên được mời tham gia phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm. Việc thu xếp thời gian được thống nhất để đảm bảo thuận lợi cho sinh viên.

2.4. Phương pháp xử lý và phân tích dữ liệu

Dữ liệu định lượng được phân tích bằng phần mềm SPSS 16.0. Thống kê mô tả được sử dụng Dữ liệu định lượng được phân tích bằng phần mềm SPSS 16.0, sử dụng thống kê mô tả để trình bày đặc điểm mẫu nghiên cứu và mức độ nhận thức của sinh viên về hỗ trợ xã hội. Dữ liệu định tính từ ghi âm phỏng vấn và thảo luận nhóm được giải băng, các ghi chú được trích xuất, mã hóa và phân tích theo phương pháp phân tích nội dung.

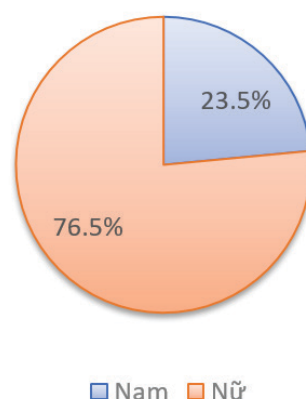
2.5. Đạo đức trong nghiên cứu

Nghiên cứu được Hội đồng Đạo đức Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch thông qua theo Quyết định số 670/TĐHYKPNT-HĐĐĐ ngày 22/4/2022.

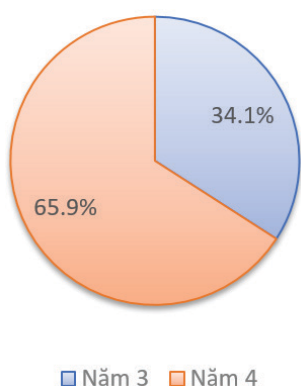
3. KẾT QUẢ

3.1. Kết quả khảo sát định lượng

3.1.1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu



Hình 1. Đặc điểm đối tượng nghiên cứu theo giới tính (n = 132)



Hình 2. Đặc điểm đối tượng nghiên cứu theo năm học (n = 132)

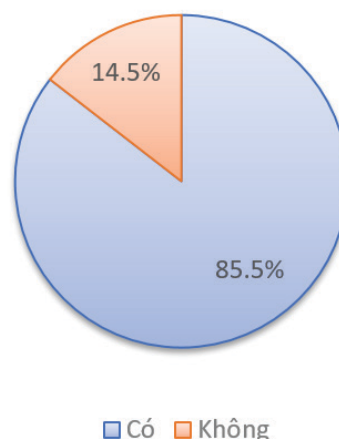
Kết quả cho thấy đa số sinh viên tham gia là nữ (76,5%) và phần lớn là sinh viên năm 4 (65,9%).

3.1.2. Nhận thức của sinh viên về hỗ trợ xã hội

Bảng 1. Nhận thức của sinh viên về hỗ trợ xã hội (n=132)

STT	Hỗ trợ xã hội	Có (n,%)	Không (n,%)
1	Động viên từ gia đình	120 (90,9%)	12 (9,1%)
2	Động viên từ bạn bè	125 (94,7%)	7 (5,3%)
3	Động viên từ nhân viên y tế	125 (94,7%)	7 (5,3%)
4	Động viên từ người bệnh hoặc người dân	115 (87,1%)	17 (12,9%)
5	Động viên từ lãnh đạo nhà Trường	118 (89,4%)	14 (10,6%)
6	Động viên từ lãnh đạo Khoa	113 (85,6%)	19 (14,4%)
7	Động viên từ cố vấn học tập	114 (86,4%)	18 (13,6%)
8	Được hỗ trợ về vật chất	124 (93,9%)	8 (6,1%)
9	Sự hỗ trợ về vật chất (nếu có) đầy đủ	97 (73,5%)	35 (26,5%)
10	Có người phản đối khi bản thân tham gia	54 (40,9%)	78 (59,1%)

Tỷ lệ sinh viên nhận được hỗ trợ xã hội ở mức cao, với trung bình 85,5%. Động viên từ bạn bè và nhân viên y tế đều đạt 94,7%, cao nhất trong các nguồn hỗ trợ tinh thần; nhận được sự động viên từ lãnh đạo Nhà trường, từ cố vấn học tập và từ lãnh đạo Khoa lần lượt là 89,4%; 86,4%; và 85,6%. Về hỗ trợ vật chất, 93,9% sinh viên cho biết có nhận được, nhưng chỉ 73,5% đánh giá là đầy đủ. Ngoài ra, 40,9% sinh viên cho biết bị phản đối khi tình nguyện tham gia phòng chống dịch, chủ yếu từ người thân.



Hình 3. Nhận thức chung của sinh viên về hỗ trợ xã hội (n=132)

3.2. Kết quả nghiên cứu định tính

Kết quả phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm tương đồng và hỗ trợ cho kết quả nghiên cứu định lượng. Nhiều sinh viên chia sẻ nhận được sự hỗ trợ về cả tinh thần lẫn vật chất. Tuy nhiên, kết quả cũng cho thấy còn nhiều rào cản và sự hỗ trợ sinh viên nhận được ở một số khía cạnh chưa đầy đủ.

3.2.1. Hỗ trợ về tinh thần

Sinh viên được động viên từ bạn bè, cố vấn học tập, giảng viên bộ môn, lãnh đạo Nhà trường, nhân viên y tế, người dân và gia đình. Nhiều chia sẻ ghi nhận sự hướng dẫn chuyên môn tận tình, được xem như nhân viên thực thụ, và nhận khen thưởng từ Nhà trường, địa phương cả trong và sau khi tham gia (giấy khen, quà lưu niệm, điểm rèn luyện, hỗ trợ thi cử). “Thầy Hiệu trưởng 2 lần viết thư động viên” (PV01); “Được Nhà trường hỗ trợ tiêm vắc xin, thấy được động viên” (PV07); “Chúng em được Bộ môn định hướng và động viên và cả lớp em tham gia” (PV13); “Cô chủ nhiệm của lớp em tâm lý, động viên, chúng em yên tâm” (PV07); “Thầy (cố vấn học tập) nhắn tin động viên, hỏi về các khó khăn và hỗ trợ kịp lúc” (PV01). Sinh viên trong buổi thảo luận nhóm cũng chia sẻ nhận được nhiều sự động viên tinh thần từ bạn bè, người bệnh: “Các bạn động viên lẫn nhau... hòa đồng, giúp đỡ”; “Người bệnh cảm ơn tụi em, trước khi xuất viện, chúc tụi em ở lại giữ sức khỏe, cô chú nói may mắn khi có tụi em giúp đỡ” (TLN01); và được hỗ trợ, động viên từ gia đình trước khi tham gia; tuy nhiên, không nhiều. “Mẹ động viên ba cho em đi” (PV02). “Người động viên ủng hộ em nhiều nhất là em gái em” (PV13).

Bên cạnh đó, sinh viên được nhân viên y tế trân trọng, hỗ trợ, hướng dẫn về chuyên môn, hỗ trợ, hướng dẫn về cách xử lý tình huống, ứng xử. “Các anh chị hướng dẫn em về chuyên môn” (PV20). “Các anh chị rất trân trọng, hướng dẫn rất nhiều và xem em như một nhân viên y tế thực thụ” (TLN01). “...được các anh chị khen” (PV23). “...chỉ dẫn tụi em tận tình còn nhiều hơn khi đi lâm sàng nữa” (PV28). Sinh viên được gia đình

động viên, khích lệ trong quá trình tham gia,, mặc dù ban đầu phản đối: *“Cũng có lúc em nản chí, nhưng gọi về bố mẹ động viên nên vượt qua”* (TLN03). Sự ghi nhận, khen thưởng của Nhà trường, của địa phương sau đó là nguồn động viên lớn và được nhiều sinh viên chia sẻ. *“Em được Quận gửi giấy khen”* (PV22); *“Khoa Điều dưỡng mình có khen cùng với quà nhỏ và ly tặng, em thấy vui”* (PV07); *“Giấy khen từ Trung tâm Cấp cứu 115”* (PV24); *“Em nhận được quà và giấy khen của Trường”* (PV23). Bên cạnh động viên tinh thần, việc động viên, ghi nhận các đóng góp phục vụ cộng đồng của sinh viên thông qua việc sinh viên được cộng điểm rèn luyện, cộng điểm học tập, và được tạo thuận lợi trong học tập cũng như thi cử cũng được sinh viên chia sẻ là nguồn hỗ trợ ý nghĩa cho sinh viên. *“Được cộng điểm rèn luyện”* (PV24).

3.2.2. Hỗ trợ về vật chất

Về vật chất, sinh viên được cung cấp đồ bảo hộ, trang thiết bị cần thiết và nhận được hỗ trợ vật chất từ địa phương, Nhà trường, giảng viên, và mạnh thường quân. *“Đồ bảo hộ được cung cấp khá đầy đủ”* (PV06). *“Rất vui và ấm lòng vì nhận được sự hỗ trợ từ rất nhiều phía.”* (PV13). *“Được hỗ trợ hiện kim”* (PV24). *“Em được thầy Tr. hỗ trợ, thầy T. hỗ trợ vật chất”* (PV01, PV17).

Tuy nhiên, vẫn có sinh viên phản ánh sự hỗ trợ chưa đồng đều, cảm giác bị bỏ rơi, thiếu kết nối hoặc đôi ngó chưa công bằng so với nhóm khác. *“...không được quan tâm lắm như sinh viên khác”* (PV07); *“...khi nhận thưởng thì không đề cập gì đến tụi em...”* (PV16). *“...nhận thưởng Thành phố thì sinh viên chỉ có đại diện thôi, nên hơi buồn”* (PV6). Đáng chú ý, 40,9% sinh viên bị gia đình phản đối khi đăng ký tham gia, 26,5% cho rằng chưa có sự hỗ trợ đầy đủ về vật chất. Một số sinh viên cũng đề cập sự thiếu hợp tác từ người dân, thiếu giảng viên đồng hành hoặc đầu mối hỗ trợ. *“Ban đầu quyết định đi em không đắn đo nhưng xin gia đình ... ba mẹ không cho em đi”* (PV03). *“... Mình đi tới nhà họ nhưng nhiều khi họ xua đuổi mình...”* (PV26-TLN01). *“Trường A có giảng viên đi theo để hỗ trợ sinh viên....bên mình chưa tốt lắm”* (PV6). *“Tụi em bị bơ vơ...”* (PV07). *“...thà không có thì không có luôn, ... mình cũng đi như bạn mà bạn có (có kinh phí) ...có sự phân biệt”* (PV04).

Nhìn chung, sinh viên có nhận thức tích cực về hỗ trợ xã hội, song vẫn tồn tại những khoảng trống cần cải thiện để nâng cao hiệu quả các hoạt động cộng đồng trong tương lai. Sinh viên cũng chia sẻ nên có đầu mối liên hệ, có giảng viên hỗ trợ, đồng hành, làm cầu nối để sinh viên cảm thấy tự tin, cảm thấy được hỗ trợ. Kết quả nghiên cứu gợi ý các giải pháp phù hợp để các hoạt động tình nguyện trong tương lai của sinh viên được hỗ trợ tốt nhất.

4. BÀN LUẬN

Phần lớn sinh viên (85,5%) phản hồi có nhận được sự hỗ trợ xã hội đầy đủ khi tham gia các hoạt động cộng đồng, tương tự kết quả của Zhao [2] và Xin [3]. Kết quả thể hiện sự quan tâm, hỗ trợ tương đối đầy đủ từ Nhà trường và các bên liên quan cho công tác tình nguyện của sinh viên. Hỗ trợ vật chất được ghi nhận ở mức 93,9%, song 26,5% vẫn cho rằng chưa đầy đủ. Dữ liệu định tính cũng phản ánh sinh viên gặp khó khăn do thiếu kết nối giữa Nhà trường và địa phương hoặc chưa được hỗ trợ trọn vẹn sau khi kết thúc nhiệm vụ. Trong các tình huống khẩn cấp, công tác tổ chức và hỗ trợ sinh viên có thể có những hạn chế và khó khăn nhất định. Điều này phù hợp với nghiên cứu của Martin, trong đó nhiều sinh viên điều dưỡng tình nguyện lần đầu trải nghiệm môi trường hỗn loạn, vai trò không rõ ràng, tổ chức thiếu chặt chẽ [9]. Việc thiếu cơ chế hỗ trợ toàn diện có thể ảnh hưởng đến trải nghiệm nghề nghiệp và mức độ gắn bó của sinh viên.

Sinh viên cũng nhận được sự hỗ trợ tích cực từ nhân viên y tế, tương đồng với nghiên cứu của Martin [8], cho thấy đây là yếu tố giúp sinh viên tự tin, hòa nhập với môi trường làm việc. Nhiều nghiên cứu cho thấy sinh viên chịu áp lực lớn khi tham gia phòng chống dịch, chăm sóc người bệnh nặng và đối mặt tử vong nhiều [10, 11]. Có 40,9% sinh viên cho biết bị phản đối khi tình nguyện, chủ yếu đến từ cha mẹ, ông bà, do lo ngại rủi ro sức khỏe và nguy cơ lây nhiễm cho gia đình. Tỷ lệ này cao hơn nghiên cứu của Bazan (34,1%), chủ yếu là do cha mẹ (65,2%), bạn bè (31,8%), bạn tình (23,2%) và ông bà (21,7%) [9], có thể do sự khác biệt về thời điểm và bối cảnh dịch bệnh. Sự phản đối từ gia đình, nếu không được hóa giải kịp thời, có thể làm suy giảm động lực, giảm hiệu quả tham gia và hạn chế sự lan tỏa của các hoạt động tình nguyện. Do đó, cần tăng cường kết nối giữa Nhà trường, sinh viên và gia đình, đồng thời chủ động truyền thông và hỗ trợ tâm lý để giảm lo lắng của phụ huynh trong các tình huống tương tự.

Một số sinh viên phản ánh việc ghi nhận sau khi tham gia chống dịch còn thiếu công bằng, tương tự kết quả nghiên cứu của Lưu Thị Thủy tại Đại học Kỹ thuật Y – Dược Đà Nẵng, với 17,4% sinh viên cho rằng hỗ trợ chưa công bằng [12]. Dù không phổ biến, những bất cập này có thể gây tâm lý tiêu cực, ảnh hưởng đến động lực tham gia các hoạt động cộng đồng trong tương lai. Việc được hỗ trợ đầy đủ về tinh thần và vật chất giúp sinh viên tăng lòng tự hào nghề nghiệp, tự tin và gắn bó với nghề [2]. Sự động viên của gia đình, bạn bè, thầy cô và nơi làm việc đóng vai trò then chốt trong định hướng nghề nghiệp và quyết định gắn bó với ngành điều dưỡng [8, 13]. Do đó, Nhà trường và các bên liên quan cần xây dựng cơ chế hỗ trợ toàn diện, công bằng và kịp thời để phát huy tối đa vai trò của sinh viên trong các hoạt động cộng đồng.

5. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Dù còn một số trở ngại và áp lực, sinh viên nhìn chung có nhận thức tích cực về hỗ trợ xã hội nhận được khi tham gia hoạt động cộng đồng. Hỗ trợ đến từ nhiều phía: gia đình, Nhà trường, nhân viên y tế, người dân và bạn bè. Kết quả nghiên cứu cho thấy cần thiết xây dựng cơ chế hỗ trợ toàn diện cho sinh viên, cả về tinh thần và vật chất, khi tổ chức các hoạt động tương tự trong tương lai nhằm tối ưu hóa hiệu quả và tăng cường sự gắn bó nghề nghiệp của sinh viên.

6. LỜI CẢM ƠN

Chúng tôi chân thành cảm ơn Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, sinh viên, các đơn vị và cá nhân đã hỗ trợ chúng tôi thực hiện nghiên cứu này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] P. M. Jolly, D. T. Kong and K. Y. Kim, "Social support at work: an integrative review", *J Organ Behav*, Vol. 42, no. 2, pp. 229–51, 2021.
- [2] Z. H. Zhao, J. Y. Guo, J. Zhou, et al, "Perceived social support and professional identity in nursing students during the COVID-19 pandemic era: the mediating effects of self-efficacy and the moderating role of anxiety", *BMC Med Educ*, Vol. 23, no. 117, 2023. <https://doi.org/10.1186/s12909-022-03968-6>
- [3] Z. Xin, "Perceived social support and college student engagement: moderating effects of a grateful disposition on the satisfaction of basic psychological needs as a mediator", *BMC Psychol*, Vol. 10, no. 298, 2022. <https://doi.org/10.1186/s40359-022-01015-z>
- [4] World Health Organization, "Nursing euro", Website of World Health Organization, [Online], Available: https://www.who.int/europe/healthtopics/nursing#tab=tab_1. [Accessed 10/02/2024].
- [5] International Labour Organization. COVID-19: Are there enough health workers?. 2021. <https://ilostat.ilo.org/2020/04/03/covid-19-are-there-enough-health-workers/>
- [6] D. Bazan, M. Nowicki, P. Rzymiski, "Medical students as the volunteer workforce during the COVID-19 pandemic: Polish experience", *Int J Disaster Risk Reduct*, 55:102109, 2021. doi: 10.1016/j.ijdrr.2021.102109.
- [7] D. Gautam, S. Sandhu, K. Kutzer, K., et al, "Training student volunteers as community resource navigators to address patients' social needs: A curriculum toolkit", *Frontiers in public health*, 10, 966872, 2022. <https://doi.org/10.3389/fpubh.2022.966872>.
- [8] D.T. Ha, K. Nuntaboot "Perceptions of How Negative Nursing Image Impacts on Nursing Care and Nursing Competency Development". In Proceedings of the 4th Asian Academic Society International Conference (AASIC). 2016. Available online: <https://core.ac.uk/download/pdf/288223902.pdf>
- [9] L. Martin-Delgado, B. Goni-Fuste, C. Alfonso-Arias, et al, "Nursing students on the frontline: Impact and personal and professional gains of joining the health care workforce during the COVID-19 pandemic in Spain", *Journal Professional Nursing*, Vol. 37, no. 3, pp.588-597, 2021. doi: 10.1016/j.profnurs.2021.02.008.
- [10] T. H. S. Truong, C. D. Pham, T. V. Nguyen và T. H. Nguyen, "Effects of burnout on short - term psychological consequences in volunteers from Pham Ngoc Thach University of medicine participating in the fight against Covid -19 in Ho Chi Minh City 2021", *Pham Ngoc Thach Journal of Medicine and Pharmacy*, Vol. 1, no. 2, pp. 195-202, 2022.
- [11] T. T. Tran và T. P. Huynh, "Experience n aring COVID-19 aents f he ast icpotlynsoear uring students f Hong Bang Internaonal University", *Journal of Science - Hong Bang Internaonal University*, Vol. 19, no.3, pp.19-30, 2022.
- [12] T. T. Luu, T. H. O. Tran, và T. H. T. Do, "Healthcare students' volunteering experiences during the Covid-19 pandemic", *Can Tho Journal of Medicine and Pharmacy*, 58, 145-151, 2023. Doi: <https://doi.org/10.58490/ctump.2023i58.704>.
- [13] M. Alboliteeh, Grande RAN, Berdida DJE, et al, "Parental authority as a mediator between career decision-making self-efficacy, career decision ambiguity tolerance, and career choice of nursing students: A path analysis", *J Prof Nurs*, pp.42:178-186, 2022. doi: 10.1016/j.profnurs.2022.07.003.